| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 11 – LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 22/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13-02-2026.
*Về việc: "Ly hôn, nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Thúy Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Võ Văn Phú;

2. Ông Nguyễn Quý Ánh;

***- Thư ký phiên tòa***: ông Ngô Duy Khánh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng tham gia phiên toà:*** bà Phạm Viết Diệu Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2026/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXX-HNGĐ ngày 02/02/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà Phạm Thị Thanh T. - sinh năm 1996 - CCCD 060196001580**
Địa chỉ: tổ 2, thôn P.S, xã T.Q, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: **ông Lê Văn Th. - Sinh năm 1995 - CCCD 077195010162**
HKTT: thôn Tân Phú, xã Kim Long, thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ: tổ 2, thôn P.S, xã T.Q, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Ý kiến của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T.:** bà và ông Lê Văn Th. tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2022, có đến Ủy ban nhân dân xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận để đăng ký kết hôn vào ngày 05/4/2022. Sau khi kết hôn cả 2 cùng chung sống tại tổ 2, thôn P.S, xã T.Q, tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc bình thường, đến khoảng tháng 4/2023 thì bà và ông Lê Văn Th. nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Ông Thành có hành vi đánh đập, bạo lực gia đình với bà. Thời điểm sau đó cả 2 không có tiếng nói chung, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc gì tới nhau. Đời sống vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn Th..

Về con chung: bà và ông Lê Văn Th. có 01 con chung là cháu Lê Khả NH. (sinh ngày 05/5/2022) đang ở với bà. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con, yêu cầu ông Lê Văn Th. cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

**Ý kiến của bị đơn ông Lê Văn Th.:** ông và bà Phạm Thị Thanh T. tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2022, có đến Ủy ban nhân dân xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận để đăng ký kết hôn vào ngày 05/4/2022. Sau khi kết hôn cả 2 cùng chung sống tại tổ 2, thôn P.S, xã T.Q, tỉnh Lâm Đồng. sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn tình cảm. Ông đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị Thanh T..

Về con chung: ông và bà Phạm Thị Thanh T. có 01 con chung là cháu Lê Khả NH. (sinh ngày 05/5/2022). Ông đồng ý giao con cho bà Phạm Thị Thanh T. trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà Tuyên.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Vụ án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải

quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

*Về nội dung vụ án:*

Về hôn nhân: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn;

Về con chung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cho nguyên đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Lê Khả NH. (sinh ngày 05/5/2022). Ông Lê Văn Th. cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho tới khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T. nộp đơn xin ly hôn với ông Lê Văn Th. (có nơi cư trú tại: tổ 2, thôn P.S, xã T.Q, tỉnh Lâm Đồng), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Khu Vực 11 – Lâm Đồng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn, cãi vã trong quá trình chung sống. Hơn nữa bị đơn cũng có ý kiến đồng ý ly hôn.

Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thanh T. và ông Lê Văn Th. đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: bà Phạm Thị Thanh T. và ông Lê Văn Th. có 01 con chung là Lê Khả NH. (sinh ngày 05/5/2022) đang ở với bà Phạm Thị Thanh T..

Xét thấy cháu Lê Khả NH. đang sống với bà Phạm Thị Thanh T., ông Lê Văn Th. cũng đồng ý giao con cho bà Tuyên trực tiếp nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng theo yêu cầu của bà Tuyên.

Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cho bà Phạm Thị Thanh Tuyễn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Lê Khả NH. (sinh ngày 05/5/2022). Ông Lê Văn Th. cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét

[4] xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh T. chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ vào:**

- Khoản 1 điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, 266, 267, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

***Về hôn nhân:*** chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị

Thanh T., bà Phạm Thị Thanh T. được ly hôn với ông Lê Văn Th.;

Về con chung: giao cho bà Phạm Thị Thanh Tuyền được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Lê Khả NH. (sinh ngày 05/5/2022). Ông Lê Văn Th. cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

*Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn có thể được thực hiện theo quy định pháp luật.*

***Về án phí:*** Bà Phạm Thị Thanh T. chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0011681 ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Phạm Thị Thanh T. đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn Th. chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt tất cả các đương sự báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Lê Thị Thúy Vũ**

*Nơi nhận:*
- *đương sự*
- *VKSND Khu Vực 11 – Lâm Đồng*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng*
- *Cơ ban Thi hành án dân sự*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng*
- *Lưu*